

Hàn Nam : MA XUÂN ĐẠO NHÀ THƠ LÀM THƠ CHỮ HÁN DỊCH RA QUỐC NGỮ VỚI TẬP THƠ BẤT HỢI TỶN TRUNG ĐẠO

MA XUÂN ĐẠO NHÀ THƠ LÀM THƠ CHỮ HÁN DỊCH RA QUỐC NGỮ VỚI TẬP THƠ BẤT HỢI TỶN TRUNG ĐẠO

Ma Xuân Đạo xuất thân là nhà giáo, sinh ra tại huyện Quảng Trạch tỉnh Quảng Bình năm 1931, lớn lên tại khu năm có văn chữ Nho khá học lực dự bị đại học kháng chiến nhưng sau hiệp định Genève năm 1954 đã vào Saigon gặp anh em kháng chiến cũ như Chế Vũ, Đoàn Tương ,Đậu Phi Lộc, Đoàn Văn Cửu ... và tham gia Đài Phát Thanh Saigon viết bình luận chánh trị.

Từ nghề viết bình luận chánh trị, Ma Xuân Đạo gặp Trần Quốc Cầm [Trần Tỳ] được Trần Quốc Cầm giới thiệu với mấy ông vua trường tư Saigon lúc bấy giờ như Nguyễn Văn Khuê , Phan Ngô. Mấy ông vua trường tư này nghe Ma Xuân Đạo nói chuyện văn chương chữ nghĩa có vẻ khoái hời Ma Xuân Đạo có dám lên lớp dạy Việt văn luyện thi Tú Tài không Ma Xuân Đạo cười ‘‘Việt văn luyện thi tú tài nghĩa lý gì đây đại học cũng dám chơi’’.

Cái thời hiệp định Genève 54 mới ký kết các thầy giáo dạy Việt văn luyện thi tú tài chỉ có mấy ông là Nguyễn Sĩ Tỳ , Nguyễn Duy Diên, Vũ Hoàng Chương , Bùi Xuân Uyên. Trong số các thầy này chỉ thầy Vũ Hoàng Chương là chữ Nho khá nhưng so với Ma Xuân

Đạo thì cũng chững hơn gì vì c^ó văn Ma Xuân Đạo gi^ữi hơn đã th^ì Ma Xuân Đạo vi^{ết} chữ Nho lại cũng đẹp hơn.

Ma Xuân Đạo là người có trí nhớ tuyệt vời lại từng là học trò cưng c^ủa th^{ầy} Lê Thước do đó vào lớp gi^ững Kì^u gi^ững Cao Bá Quát nhà thơ Bùi Giáng đi qua nghe gi^ững còn ng^ồn ng^ờ vì tay giáo sư Việt Văn người Qu^{ảng} Bình này dịch thơ chữ Nho c^ủa Cao Bá Quát tuyệt quá.

Ngay lúc Lữ H^ồ n^{ổi} ti^{ếng} là giáo sư dạy Việt Văn được thiên hạ tôn vinh là “đệ nh^{ất} danh sư Việt văn” cũng ph^{ải} bái phục Ma Xuân Đạo là người dạy Kì^u đương thời không ai qua mặt được c^ó.

Ma Xuân Đạo dạy học hay vi^{ết} bình luận chính trị mà chính ngay Ngô Đình Nhu đã đánh giá là “được” nhưng ph^{ải} cái tật là ham nhậu mà đã nhậu là ph^{ải} nhậu tới b^{ên} nên ki^{ếm} được bao nhiêu ti^{ền} đ^ể h^{ết} vào rượu.

Do nhậu mà nhi^{ều} khi Ma Xuân Đạo quên đ^{ến} lớp thành ra qua thập niên 60 th^ì k^{hi} hai mươi nhi^{ều} trường tư “ngán” không dám mời Ma Xuân Đạo dậy nữa nhưng phòng bình luận đài phát thanh Saigon v^{ẫn} “dung” Ma Xuân Đạo vì Ma Xuân Đạo có tài viết nhanh và nhận định tình hình chính trị th^ì giới s^ốc b^{én}.

Năm 1964 báo Chính Luận ra đời Đ^{ội} Phi Lục được bác sĩ Đặng Văn Sung ch^{ịu} nhiệm kiêm ch^{ức} bút báo

trao cho chức trợ lý chủ nhiệm đã đưa Ma Xuân Đạo vào Chính Luận viết tạp bút người phụ trách mục tạp bút báo Chính Luận lúc bấy giờ là nhà báo Thái Linh một biên tập viên rất khó tính đã phải khen những bài tạp bút Ma Xuân Đạo ký bút danh Ma Tẩu là viết hay. Theo Thái Linh thì người viết tạp bút cho Chính Luận có nhiều nhưng chỉ có ba cây bút là xuất sắc đó là Lê Hoài Tân [bút danh của Lê Khắc Trạch] Ma Tẩu [bút danh của Ma Xuân Đạo] và Thọ Lư [bút danh Trần Kim Tuyên].

Sau năm 1975 Ma Xuân Đạo bị vợ bắt đầu cuộc sống “lưu linh” nay ở nhà người bạn này mai ở nhà người bạn khác đi đâu cũng kè kè cái túi đựng rượu đế. Cũng chính thời kỳ này Ma Xuân Đạo cùng Uyên Thao hoạt động chống đối và bị bắt vào trại tù K3 ở tới 1982 mới được về. Về Ma Xuân Đạo sống không nhà làm nhiều thơ và hoàn thành tập thơ Tồn Trung Tác [viết dưới thời nhà Tồn một triều đình tàn bạo bên Trung Quốc] bằng chữ Nho rồi dịch qua chữ quốc lúc này Ma Xuân Đạo chơi thân với Vương Đức Lệ suốt ngày đòi Lệ mua rượu cho uống.

Vương Đức Lệ đi tù Ma Xuân Đạo đi làm nông trại rồi gặp Uyên Thao được nhà văn Việt kiều này in Tồn Trung Tác và trả nhuận bút bằng ít tập thơ. Theo Trần Thị Bông Giỏi thì bà là người tài trợ tiền cho Uyên Thao in Tồn trung tác và có trả nhuận bút cho Ma Xuân Đạo ít trăm USD nhưng Uyên

Thao đã quên tr  nhuận bút cho Ma Xuân Đạo dù biết Ma Xuân Đạo rất túng thiếu.

Vương Đức Lệ sang Mỹ rồi qua đời. Trong thời gian này Ma Xuân Đạo hết làm nông trại đi chăn bò rồi làm gác đan coi kho và năm 1999 Ma Xuân Đạo chán đời tự t  bằng thuốc ng  nhưng nhờ người bạn cho   nhờ phát giác đưa đi bệnh viện cấp cứu thoát chết từ đó không ai dám cho Ma Xuân Đạo   nhờ nữa nên cô cháu gái làm   báo Phụ Nữ bèn đưa Ma Xuân Đạo vào chùa Diệu Pháp gần cầu Bình Lợi để Ma Xuân Đạo sống những ngày cuối đời trong nhà dưỡng lão của chùa tụng kinh cai rượu cuối cùng là ngày 30 tháng 6 năm

2009 Ma Xuân Đạo th  hơi cuối cùng để lại đời ít vốn thơ và một số truyện ngắn.

Cô cháu họ xa nhà báo chùa Diệu Pháp và một số thân hữu văn nghệ đã tổ chức hỏa táng cho Ma Xuân Đạo tại lò thiêu Bình Hưng Hòa sáng 02 tháng 7 và sau đó mang tro về chùa Diệu Pháp cầu siêu cho Ma Xuân Đạo

H  Nam

TRÍCH THƠ MA XUÂN ĐẠO
KHAÍ BÚT ĐẦU NĂM GIÁP TU T[1994]
Chuyện đời nghe mãi chán tai rồi.
Năm chó đem bàn chuyện chó chơi
Đi ch  quen thì sao gọi nghĩa?
Xua h m rước sói ch  mua cười
Thà rằng th a  y đừng to h ng
Đ  đ n bây giờ d  v y đuôi

Đuổi cày thịt chờ đầu chong thây
May ra rồi được khúc xương thôi
MA XUÂN ĐẠO
TÌNH HUYỀN

Nước chót đi khôn hết lại
Tình đã bay mất khó quay về
Nếu không thà sa bờ hoặc
Sao có giờ này thoát bần mê
MA XUÂN ĐẠO

GAI MA XUÂN ĐẠO
Chót sinh làm kiếp tài hoa thật
Phải chịu tai ương của giông người
Chữ nghĩa phù sinh thì rồi trôi
Nên cười ba tiếng khóc ba hồi
Tặc lưỡi uống thêm ly rượu nữa
Đi hên bay bổng như mây trời
Tụng kinh bát nhã thây chơi vơi
Nên lại làm thơ lại hát ngao
Và đi giang hồ và không nhà
Tri kỷ chung quanh đâu lánh tránh
Ta một mình ta ta bước nhanh
Sách vẽ văn chương đâu tị nhật
Lịch sử sang trang sâu bọt lên
Bi kịch liên hồi trời đất thòm
Bi kịch liên hồi thêm nói nhòm

Ta với đời ta vợ bỏ rơi
Ta còn gì đâu ngoài rượu thôi
Uống quên trời đất quên thân phận
Rồi đi tìm chết và cười
Trăm năm cuộc thế như vậy sao?
Ta cười và cười chuyện tàm phào
Rượu còn hay hết đâu còn biết
Ta đã vào chùa phải đọc kinh
Ba ngàn thế giới coi như nhỡ
Ta uống cho quên chuyện bất bình
Say tỉnh gì đâu cuộc thế này
Mộng rồi cũng thức say rồi khóc
Ta khóc cho ta một kiếp người
Chữ nghĩa văn chương đâu sợ toẹt
Đời ươi giữ gìn đời ươi cười
Ta còn gì nữa ta đi thôi
Thơ rượu nhạt phèo ta phải cười
Cười cho đến chết ta mới vui
Trăm năm tính số đâu còn mất
Ta có gì đâu mất với còn
Chẳng có rượu say rồi cười ngất
Rồi lại giang hồ đi quẩn quanh
Ngược xuôi vẫn mãi con đường cũ
Ta thành người quên luôn tất cả
Nếu có chết khi ăn cháo lú
Vẫn đâu thai trở lại nhân gian
Và ca hát rồi uống rượu nữa
Thế gian thêm một kẻ đi hoang

Làm thơ kể chuyện tiêu lâm sững
Rời cười rời khóc rời say rượu
Và cõi khùng điên quên cõi sững
Nhìn đối ngơ ngác cười khùng khục
Cái kiếp nhân sinh nghĩ chán phèo
Có nghĩa gì đâu được với mắt
Ngược xuôi bon chen chớ mịt mắt
Thà chết cho xong, sững thêm một

VƯƠNG TÂN